

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 6 tháng 9 năm 2026

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NOI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	GIỚI TÍNH
1	CB62001	QTKD2311088	Hồ Văn	Anh	20/10/2005	Vĩnh Long	6,67	7,00	Đạt	Nữ
2	CB62002	QLCN2511046	Nguyễn Thị Minh	Anh	05/02/2007	Cần Thơ	6,67	7,75	Đạt	Nữ
3	CB62003		Nguyễn Thị Quế	Anh	08/04/2007	Cần Thơ	7,00	5,50	Đạt	Nữ
4	CB62004	2100425	Vũ Trần Hoàng	Anh	27/05/2003	Cần Thơ	3,67	6,00	Không đạt	Nam
5	CB62005	KTNL2311006	Nguyễn Đỗ Thiên	Ân	01/12/2005	Cần Thơ	8,00	8,25	Đạt	Nam
6	CB62006	CNSH2311001	Hồ Huỳnh Gia	Bảo	29/01/2005	An Giang	5,33	9,25	Đạt	Nam
7	CB62007	CNCD2311033	Phan Hoài	Bảo	22/01/2005	Đồng Tháp	6,33	7,00	Đạt	Nam
8	CB62008	QLCN2411027	Phạm Hữu Thái	Bình	07/01/2005	Vĩnh Long	7,00	8,25	Đạt	Nam
9	CB62009		Nguyễn Công	Cần	27/12/1979	Hà Tĩnh	0,00	0,00	Không đạt	Nam
10	CB62010	CNDT2311037	Trần Trí	Cường	06/04/2005	Thanh Hóa	7,67	7,50	Đạt	Nam
11	CB62011	CNCD2211039	Nguyễn Khánh	Duy	08/08/2004	Cà Mau	6,33	6,50	Đạt	Nam
12	CB62012		Trần Thị Cẩm	Duyên	10/03/1992	Cần Thơ	9,33	10,00	Đạt	Nữ
13	CB62013	KTNL2311040	Hồ Hải	Đang	20/05/2005	Cà Mau	6,00	8,25	Đạt	Nam
14	CB62014	CNDT2311061	Nguyễn Tín	Đạt	17/10/2005	Cần Thơ	8,67	7,50	Đạt	Nam
15	CB62015	KTHC2411029	Nguyễn Thành	Đạt	12/07/2006	Cần Thơ	7,00	7,25	Đạt	Nam
16	CB62016	CNDT2311009	Nguyễn Trần Minh	Đăng	09/03/2005	TP Cần Thơ	8,67	7,00	Đạt	Nam
17	CB62017	CNDD2211051	Son Hải	Đăng	24/10/2004	Sóc Trăng	6,67	9,50	Đạt	Nam
18	CB62018	KHDL2311055	Vương Nguyễn Khánh	Đoan	22/09/2005	Sóc Trăng	3,67	6,00	Không đạt	Nữ
19	CB62019	CNCD2411050	Nguyễn Công	Đoàn	12/06/2006	Sóc Trăng	5,33	6,75	Đạt	Nam
20	CB62020		Đặng Thành	Được	21/07/2007	Trà Vinh	4,67	5,00	Không đạt	Nam
21	CB62021	CNTP2311012	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	15/03/2005	Sóc Trăng	6,67	7,25	Đạt	Nữ
22	CB62022	CNXD2211047	Võ Trường	Hải	15/01/2004	Kiên Giang	5,67	5,00	Đạt	Nam
23	CB62023	NGNA2311062	Trang Ngọc	Hân	09/05/2005	Cần Thơ	6,00	6,75	Đạt	Nữ
24	CB62024	QLXD2211008	Nguyễn Huy	Hoàng	07/01/2004	Sóc Trăng	6,00	7,00	Đạt	Nam

25	CB62025	CNXD2211006	Triệu Thanh	Hồ	06/04/2004	Sóc Trăng	5,67	5,50	Đạt	Nam
26	CB62026	KTNL2311014	Lê Quốc	Huy	24/11/2005	Vĩnh Long	7,33	10,00	Đạt	Nam
27	CB62027	2101100	Trần Minh	Huy	25/12/2003	Cần Thơ	7,00	5,75	Đạt	Nam
28	CB62028	CNDD2211065	Nguyễn Quốc	Hy	21/10/2004	Cà Mau	6,00	8,00	Đạt	Nam
29	CB62029	CNDT2511025	Nguyễn Hoàng	Kha	03/06/2007	Kiên Giang	7,00	8,00	Đạt	Nam
30	CB62030	2000639	Đỗ Minh	Khải	11/09/2002	Cần Thơ	7,33	7,25	Đạt	Nam
31	CB62031	CNXD2411019	Đoàn Chí	Khang	19/12/2006	Cần Thơ	5,00	5,25	Đạt	Nam
32	CB62032	CNDT2311026	Nguyễn Hoàng	Khang	24/03/2005	An Giang	5,67	9,50	Đạt	Nam
33	CB62033	CNTP2411008	Huỳnh Đăng	Khoa	29/11/2006	An Giang	7,00	7,00	Đạt	Nam
34	CB62034	CNDD2211066	Phạm Hồ Đăng	Khoa	01/01/2004	An Giang	7,00	7,50	Đạt	Nam
35	CB62035	CNDD2211018	Ngô Minh	Khôi	19/03/2004	Cà Mau	9,00	9,00	Đạt	Nam
36	CB62036	CNDT2311007	Nguyễn Phúc Anh	Khôi	28/07/2005	An Giang	9,33	8,75	Đạt	Nam
37	CB62037	QLCN2411024	Lâm Trịnh Hoàng Ý	Lan	11/02/2006	Sóc Trăng	7,00	8,25	Đạt	Nữ
38	CB62038	KETO2511013	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	14/04/2007	TP Hồ Chí Minh	6,67	8,75	Đạt	Nữ
39	CB62039	CNSH2311003	Nguyễn Phi	Long	19/11/2004	Cần Thơ	6,33	7,00	Đạt	Nam
40	CB62040	CNDD2211073	Nguyễn Đại	Lộc	24/02/2004	Sóc Trăng	8,33	10,00	Đạt	Nam
41	CB62041	NGNA2211056	Thái Dù	Luân	07/07/2004	Sóc Trăng	7,00	5,25	Đạt	Nam
42	CB62042	CNDT2511049	Ngô Công	Minh	24/05/2007	Đồng Tháp	7,00	7,25	Đạt	Nam
43	CB62043	CNXD2211050	Phan Nguyễn Nhựt	Minh	06/01/2004	Hậu Giang	5,33	6,00	Đạt	Nam
44	CB62044		Đinh Ngọc	Ngân	20/11/2007	Cần Thơ	4,67	5,00	Không đạt	Nữ
45	CB62045	QLCN2311011	Lê Lâm Thảo	Ngân	13/05/2005	Sóc Trăng	6,00	8,00	Đạt	Nữ
46	CB62046	QLCN2411055	Lê Nguyễn Minh	Ngân	05/07/2006	Hậu Giang	6,00	6,75	Đạt	Nữ
47	CB62047	KETO2511003	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/04/2007	Hậu Giang	6,33	10,00	Đạt	Nữ
48	CB62048	QLXD2211009	Trang Tuyết	Ngân	17/11/2004	Sóc Trăng	4,00	6,75	Không đạt	Nữ
49	CB62049	CNXD2211027	Nguyễn Hữu	Nghĩa	27/07/2004	Hậu Giang	5,67	7,00	Đạt	Nam
50	CB62050	CNXD2311024	Chu Kim	Ngọc	10/01/2005	Hậu Giang	0,00	0,00	Không đạt	Nữ
51	CB62051	QLCN2311036	Lê Thị Bảo	Ngọc	16/04/2005	Cần Thơ	5,00	5,25	Đạt	Nữ
52	CB62052	NGNA2411001	Nguyễn Đại	Ngọc	05/02/2006	Sóc Trăng	5,00	6,25	Đạt	Nữ
53	CB62053	LUAT2411023	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	04/05/2006	Hậu Giang	8,33	8,50	Đạt	Nữ
54	CB62054	KTHC2511035	Phan Kim	Ngọc	01/07/2007	Bến Tre	6,67	7,50	Đạt	Nữ
55	CB62055	QLCN2411062	Hồ Kim	Nguyễn	09/10/2006	Cà Mau	7,00	7,75	Đạt	Nữ
56	CB62056	NGNA2311049	Huỳnh Thị Ngọc	Nguyễn	30/04/2005	Cần Thơ	6,67	8,00	Đạt	Nữ

57	CB62057	KHDL2411016	Phan Đăng Phong	Nguyễn	19/12/2006	An Giang	7,00	9,25	Đạt	Nam
58	CB62058	CNDT2311021	Trần Thái	Nguyễn	17/08/2005	Cần Thơ	6,67	6,25	Đạt	Nam
59	CB62059	CNTP2411059	Dương Trọng	Nguyễn	25/02/2006	Cà Mau	7,00	6,00	Đạt	Nam
60	CB62060	CNSH2311018	Trần Trọng	Nguyễn	19/10/2005	Cà Mau	7,33	8,75	Đạt	Nam
61	CB62061	CNSH2311026	Lê Trần Thanh	Nhã	16/03/2005	Cần Thơ	7,33	7,50	Đạt	Nam
62	CB62062	KTNL2311018	La Trọng	Nhân	26/11/2005	Cần Thơ	4,67	6,00	Không đạt	Nam
63	CB62063	KHDL2411054	Lương Hoàng	Nhân	27/11/2006	Cần Thơ	7,67	7,75	Đạt	Nam
64	CB62064	QLCN2411053	Dương Thị Lan	Như	03/09/2005	Cần Thơ	6,33	8,00	Đạt	Nữ
65	CB62065	KTNL2311013	Nguyễn Quỳnh	Như	25/11/2005	Trà Vinh	7,33	7,00	Đạt	Nữ
66	CB62066	QLCN2411032	Phạm Thị Huỳnh	Như	19/09/2006	An Giang	6,00	8,00	Đạt	Nữ
67	CB62067	CNCD2311049	Phạm Minh	Nhựt	23/12/2005	Kiên Giang	7,33	8,50	Đạt	Nam
68	CB62068	QLCN2411034	Trần Minh	Nhựt	18/10/2006	Vĩnh Long	7,00	8,75	Đạt	Nam
69	CB62069	QLCN2311057	Huỳnh Tấn	Phát	08/01/2005	Sóc Trăng	6,33	7,50	Đạt	Nam
70	CB62070	KTNL2411006	Nguyễn Đại	Phát	28/07/2006	Cần Thơ	5,67	6,00	Đạt	Nam
71	CB62071	CNSH2311010	Nguyễn Thành	Phong	25/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	6,33	9,75	Đạt	Nam
72	CB62072	LQCC2411037	Trần Hải	Phong	14/11/2006	Sóc Trăng	6,67	9,00	Đạt	Nam
73	CB62073	1900254	Diệp Thanh	Phú	19/03/2001	Cần Thơ	8,33	6,50	Đạt	Nam
74	CB62074	CNDT2211038	Mạc Thiên	Phúc	14/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	7,67	9,00	Đạt	Nam
75	CB62075	2100203	Nguyễn Thiện	Phúc	01/04/2003	Cần Thơ	7,67	9,75	Đạt	Nam
76	CB62076	KHDL2311026	Bùi Thị Kiều	Quy	10/07/2005	Vĩnh Long	6,33	7,00	Đạt	Nữ
77	CB62077	2101013	Lê Tú	Quyên	07/01/2003	An Giang	6,00	7,75	Đạt	Nữ
78	CB62078	LQCC2411032	Nguyễn Ngọc Khã	Quyên	22/07/2006	Cần Thơ	8,00	8,25	Đạt	Nữ
79	CB62079	KHDL2311006	Phạm Thị Như	Quỳnh	27/06/2005	An Giang	8,00	7,00	Đạt	Nữ
80	CB62080	KTNL2411007	Trần Hữu	Sơn	15/02/2005	Cà Mau	7,33	6,25	Đạt	Nam
81	CB62081	KHDL2411012	Võ Hoàng	Tăng	22/02/2006	Trà Vinh	4,00	5,25	Không đạt	Nam
82	CB62082	CNXD2411052	Bùi Minh	Tâm	02/06/2006	Vĩnh Long	5,00	6,00	Đạt	Nam
83	CB62083	QLCN2511027	Trần Thị Thủy	Tiên	23/05/2007	Vĩnh Long	8,00	9,50	Đạt	Nữ
84	CB62084	KETO2211014	Quảng Minh	Tiến	25/12/2004	Cần Thơ	7,00	6,50	Đạt	Nam
85	CB62085	CNXD2211021	Trương Hữu	Tín	11/03/2004	Cà Mau	6,00	7,00	Đạt	Nam
86	CB62086	KTNL2411027	Trương Việt	Thành	09/03/2006	Cần Thơ	4,33	5,25	Không đạt	Nam
87	CB62087	CNTP2411051	Lê Phương	Thảo	06/11/2006	Cần Thơ	8,33	6,75	Đạt	Nữ
88	CB62088	NGNA2411007	Phạm Như	Thảo	02/07/2006	Cà Mau	6,00	6,75	Đạt	Nữ

89	CB62089	CNXD2211012	Lý Hoàng	Thân	21/04/2004	Cần Thơ	7,00	6,50	Đạt	Nam
90	CB62090	KTNL2411022	Phạm Quốc	Thịnh	29/05/2006	Bạc Liêu	4,67	5,50	Không đạt	Nam
91	CB62091	CNXD2411054	Lê Quang Việt	Thống	25/03/2006	Cần Thơ	4,67	7,00	Không đạt	Nữ
92	CB62092		Hồ Thanh	Thùy	04/01/2007	Cần Thơ	6,67	5,50	Đạt	Nữ
93	CB62093	KETO2211046	Cao Nguyễn Minh	Thư	08/10/2004	Đồng Tháp	6,33	7,50	Đạt	Nữ
94	CB62094	QLCN2511045	Nguyễn Quỳnh	Thư	29/12/2006	Vĩnh Long	5,67	6,25	Đạt	Nữ
95	CB62095	KTNL2311056	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/03/2005	Cần Thơ	5,67	6,75	Đạt	Nữ
96	CB62096	QTKD2411067	Trần Thùy	Trang	03/12/2006	Hậu Giang	7,33	6,75	Đạt	Nữ
97	CB62097	QTKD2411086	Võ Nguyễn Huỳnh	Trâm	05/04/2006	Trà Vinh	7,33	6,50	Đạt	Nữ
98	CB62098	LUAT2411039	Trần Thị Huyền	Trân	30/11/2006	Cần Thơ	6,33	7,00	Đạt	Nữ
99	CB62099	CNXD2211005	Nguyễn Nguyên	Trương	25/10/2004	Hậu Giang	4,67	5,25	Không đạt	Nam
100	CB62100	1900530	Trần Dũ	Uy	30/10/2001	Sóc Trăng	5,00	3,75	Không đạt	Nam
101	CB62101	CNCD2311023	Thái Lập	Văn	15/07/2005	Cần Thơ	6,67	7,25	Đạt	Nam
102	CB62102	QTKD2411013	Nguyễn Thị Tường	Vi	28/03/2006	Tiền Giang	6,67	6,75	Đạt	Nữ
103	CB62103	CNSH2211042	Lê Hoàng	Vinh	29/09/2004	Hậu Giang	7,33	7,50	Đạt	Nam
104	CB62104	NGNA2451001	Hồ Như	Ý	27/02/2006	Bạc Liêu	5,33	6,25	Đạt	Nữ
105	CB62105	TCNH2211022	Trần Thị Ngọc	Yến	11/04/2004	Sóc Trăng	7,67	10,00	Đạt	Nữ

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHÂU MIÊU THANH

NGUYỄN BÁ DUY